

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Thuận

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 114/BTH-GPHĐ, do Sở Y tế Bình Thuận cấp ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Địa chỉ: Số 01 đường Tôn Thất Bách, phường Phú Tài, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ngô Văn Ba

Điện thoại liên hệ: 0252.3822.733 Email: benhvienbinhthuan@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ: y khoa, y học cổ truyền, y học dự phòng, răng hàm mặt
- Y sĩ: đa khoa, y học cổ truyền
- Điều dưỡng
- Hộ sinh

- Kỹ thuật y: xét nghiệm y học, hình ảnh y học, phục hồi chức năng

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Phụ lục kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không có.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 500 học viên/năm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Trong bệnh viện: miễn phí.
- Ngoài bệnh viện: 2 000 000đ/ tháng/ học viên.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

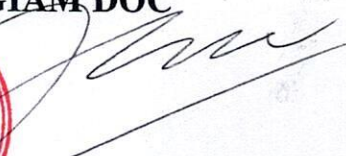
Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (b/cáo);
- Các khoa, phòng (t/hiện);
- Lưu: VT, QLCL, KHTH.

GIÁM ĐỐC




Lê Huỳnh Phúc



(Kèm theo Bản công bố số 905/BCB-BVTB ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận)



STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Khoa, phòng	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Ngô Lương Lam Kiều	Bác sĩ CKII	Ban giám đốc	000098/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, lão khoa.
2	Văn Công Tuấn	Bác sĩ CKI	Phòng Kế hoạch tổng hợp	001281/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
3	Nguyễn Dương Tùng	Bác sĩ CKI	Nội Tổng hợp A	000103/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
4	Phạm Nhật Vinh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội Tổng hợp A	000061/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tim mạch, thực hiện kỹ thuật siêu âm tim
5	Kiều Minh Vũ	Bác sĩ CKI	Nội Tổng hợp A	002169/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa; Lão khoa
6	Nguyễn Minh Thu	Bác sĩ CKI	Nội Tổng hợp B	000073/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
7	Trần Thị Quý Phi	Bác sĩ CKI	Nội Tổng hợp B	000364/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
8	Trần Thị Thu Nga	Bác sĩ CKI	Nội Tổng hợp B	001688/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
9	Huỳnh Văn Quyền	Bác sĩ CKI	Tim mạch	000123/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Nội tiết
10	Đặng Thị Thanh Nga	Bác sĩ CKI	Tim mạch	000021/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
11	Nguyễn Thị Hải Yến	Bác sĩ CKI	Tim mạch	001989/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tim mạch, thực hiện kỹ thuật siêu âm tim
12	Lê Văn Minh	Bác sĩ CKI	Cấp cứu	001173/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch
13	Nguyễn Tấn Thông	Bác sĩ	Cấp cứu	001991/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
14	Võ Hồng Vinh	Bác sĩ	Cấp cứu	001211/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa ung thư
15	Ngô Văn Ba	Bác sĩ CKI	HSTC&CD	0002105/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
16	Nguyễn Hoàng Minh	Bác sĩ	HSTC&CD	4268/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa.
17	Thông Hùng Minh	Bác sĩ CKI	Ngoại TKLN	000095/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại

						thần kinh
18	Trần Minh Trung	Bác sĩ	Sản		4311/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa.
19	Phù Thanh Nghị	Bác sĩ CKI	Nhi		000204/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Nhi
20	Trương Thị Hà Linh	Bác sĩ CKI	Nhi		3901/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Nhi khoa
21	Đoàn Duy Huyền	Bác sĩ CKI	Truyền nhiễm		000645/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
22	Ngô Thị Hoa	Bác sĩ	Truyền nhiễm		003271/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa
23	Phan Thị Đức Hoàng	Bác sĩ	Ứng cứu		6736/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
24	Trần Thiện Nhân	Bác sĩ	RHM		000277/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Răng hàm mặt
25	Nguyễn Văn Kính	Bác sĩ CKI	Khám		000062/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Thần kinh.
26	Trần Thị Lượm	Bác sĩ CKI	Khám		001174/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
27	Phan Thị Bích Thảo	Bác sĩ CKI	Khám		001222/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu
28	Phạm Thái Hồ	Bác sĩ CKI	Khám		001432/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
29	Nguyễn Thị Phê Phán	Bác sĩ	Khám		4573/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
30	Hồ Thế Dũng	Bác sĩ CKI	Khám, QLCSSKCB		001123/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
31	Lê Thị Thùy An	Bác sĩ CKI	Xét nghiệm		001782/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Chuyên khoa hóa sinh, vi sinh, huyết học
32	Võ Kim Chi	Bác sĩ CKI	Nội soi		000030/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, CDHA; Thực hiện kỹ thuật nội soi dạ dày, tá tràng, nội soi đại tràng
33	Đặng Minh Thông	Bác sĩ	Nội soi		7068/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa
34	Nguyễn Ngọc Quang	Bác sĩ CKI	GMHS		5209/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
35	Đặng Văn Thuận	Bác sĩ	GMHS		001299/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, gây mê hồi sức
36	Trần Hồng Vũ	Bác sĩ CKII	Ban giám đốc		001215/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tiêu hóa

37	Mạc Tấn Quyền	Bác sĩ CKII	Ngoại Tổng hợp	000495/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại
38	Lê Văn Tươi	Bác sĩ CKI	Ngoại Tổng hợp	003405/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại
39	Lê Hoàng Đức	Bác sĩ	Ngoại Tổng hợp	4544/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại
40	Nguyễn Văn Được	Bác sĩ CKI	Ngoại CTCH	001763/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình
41	Nguyễn Thiện Nhã	Bác sĩ CKI	Ngoại CTCH	0002968/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình
42	Đỗ Văn Sơn	Bác sĩ CKI	Ngoại TKLN	000826/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
43	Nguyễn Thái Hòa	Bác sĩ CKI	Ngoại Thận - Tiết niệu	001889/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
44	Nguyễn Duy Tân	Bác sĩ CKI	Ngoại Thận - Tiết niệu	003404/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
45	Nguyễn Văn Hương	Bác sĩ CKI	Ung bướu	001137/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu, nhi khoa
46	Vũ Ngọc Trung	Bác sĩ CKI	Khám, QLCSKCB	000140/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
47	Phan Thị Thu Trang	Bác sĩ CKII	Sản	000083/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Kế hoạch hóa gia đình.
48	Trần Văn Vũ	Bác sĩ CKII	Sản	000009/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Kế hoạch hóa gia đình.
49	Nguyễn Bảo Thuận	Thạc sĩ Bác sĩ	Sản	001385/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Kế hoạch hóa gia đình.
50	Nguyễn Cẩm Tú	Bác sĩ CKI	Sản	000179/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Kế hoạch hóa gia đình.
51	Nguyễn Thị Bảo Vân	Bác sĩ CKI	Nhi	001384/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
52	Phan Thùy Dung	Bác sĩ CKI	Nhi	001082/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
53	Huỳnh Thị Hoàng Vy	Bác sĩ CKI	Nhi	001238/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
54	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bác sĩ	Nhi	003394/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
55	Nguyễn Ngọc Bách Tùng	Bác sĩ	Nhi	4503/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
56	Hoàng Thị Thanh Thảo	Bác sĩ	Nhi	5152/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
57	Nguyễn Thị Ái Hương	Bác sĩ	Truyền nhiễm	003306/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm
58	Trần Thị Việt Hoa	Bác sĩ	Truyền nhiễm	003305/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm

59	Võ Ngọc Nguyên	Bác sĩ CKI	Cấp cứu	0002976/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa.
60	Nguyễn Thị Trang	Bác sĩ	Nội soi	4215/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm tổng quát
61	Lê Thị Hòa	Bác sĩ	GMHS	0002966/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
62	Lê Huỳnh Phúc	Bác sĩ CKII	Ban giám đốc	001369/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh các bệnh về da, bệnh phong
63	Nguyễn Minh Hưng	Bác sĩ CKI	Tâm thần	000074/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tâm Thần
64	Nguyễn Hoàng Lân	Bác sĩ CKI RHM	RHM	4462/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
65	Vũ Cao Thiện	Thạc sĩ Bác sĩ	Ban giám đốc	000508/BTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
66	Mai Xuân Phi	Bác sĩ CKII	TMH	000250/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
67	Huỳnh Vũ	Bác sĩ CKI	Mắt	000066/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
68	Lê Phước Quân	Bác sĩ CKI	Mắt	002302/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
69	Nguyễn Minh Hải	Bác sĩ CKI	YDCT	000078/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền
70	Lê Thị Ý Nhi	Bác sĩ CKI YHCT	YDCT	3773/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền
71	Nguyễn Thị Kim Ngân	Bác sĩ YHCT	VLTL-PHCN	3702/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền; Khám chữa bệnh vật lý trị liệu-phục hồi chức năng
72	Trương Văn Hòa	Bác sĩ	GMHS	001882/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
73	Nguyễn Thị Lý	Bác sĩ	GMHS	001887/BTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
74	Hồ Nam Thê	Bác sĩ CKII	CDHA	0002369/BTH-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
75	Phạm Ngọc Huyền	Bác sĩ	CDHA	001216/BTH-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
76	Huỳnh Nhật Toàn	Thạc sĩ xét nghiệm	Xét nghiệm	4371/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
77	Nguyễn Thị Bích Trâm	Th.sĩ Sinh học Thực nghiệm	Xét nghiệm	4072/BTH-CCHN	Chuyên khoa về xét nghiệm
78	Nguyễn Thị Liễu	CN xét nghiệm	Xét nghiệm	5050/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
79	Nguyễn Xuân Hiền	CN xét nghiệm	Xét nghiệm	4924/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
80	Nguyễn Thị Thu Hà	CN xét nghiệm	Xét nghiệm	5070/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
81	Trịnh Ngọc Bích Vân	CN xét nghiệm	Xét nghiệm	5069/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
82	Trần Thị Bích Lài	CN xét nghiệm	Xét nghiệm	5051/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
83	Hoàng Thị Mỹ Hoa	CN XN	Xét nghiệm	001993/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm

84	Phạm Thị Mỹ Dung	CN Sinh học (CCQLĐD)	Xét nghiệm	001686/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm
85	Nguyễn Văn Khải	CN XQ	CDHA	001822/BTH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học
86	Lê Đức Minh	CN Hình ảnh y học	CDHA	003537/BTH-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
87	Lương Hữu Tùng	CN KTHA	CDHA	4866/BTH-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
88	Mai Thị Hòa	CN Gây mê HS	GMHS	001552/BTH-CCHN	Thực hiện các chuyên môn về GMHS
89	Nguyễn Thị Thu Thanh	CN Gây mê HS	GMHS	001551/BTH-CCHN	Thực hiện các chuyên môn về GMHS
90	Huỳnh Thị Thanh Loan	CN Gây mê HS	GMHS	001181/BTH-CCHN	Thực hiện các chuyên môn về GMHS
91	Nguyễn Thị Hồng Vân	CN Gây mê HS	GMHS	0023559/HCM-CCHN	Điều dưỡng gây mê hồi sức
92	Võ Thị Khánh Trân	CN Gây mê	GMHS	004729/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức
93	Phan Thị Lin Ton	CN Gây mê	GMHS	0003082/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức
94	Nguyễn Trần Hữu Cường	CN VL.TL-PHCN	VL.TL-PHCN	003450/BTH-CCHN	Kỹ thuật vật lý trị liệu- phục hồi chức năng
95	Phạm Thị Thu Dung	Thạc sĩ Điều dưỡng	P. Điều dưỡng	001091/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa
96	Đào Thị Thủy Liễu	CKI Điều dưỡng	HSTC&CD	001172/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.
97	Trần Thị Mỹ Hạnh	CKI Điều dưỡng	Ngoại Tổng hợp	5239/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
98	Võ Thị Minh Thùy	CKI Điều dưỡng	Ngoại TKLN	5214/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
99	Bùi Thị Như Hồng	CKI Điều dưỡng (CCQL ĐD)	Tâm thần	001213/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
100	Trần Thị Diệu	CKI Điều dưỡng (CCQL ĐD)	Ung bướu	5231/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ

					sinh, kỹ thuật y
101	Nguyễn Thị Anh Trang	CKI Điều dưỡng (CCQL ĐD)	TMH	5250/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
102	Lê Nguyễn Tâm Vi	CKI Điều dưỡng	Khám	5195/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
103	Trương Thị Kim Thoa	CKI Điều dưỡng	Khám, QLCSSKCB	5305/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
104	Trần Thanh Tố Nữ	CKI Điều dưỡng	GMHS	002450/BTH-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
105	Phan Thị Hạnh	CN Điều dưỡng (CCQL ĐD)	P. Điều dưỡng	001690/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật ĐD cơ bản và kỹ thuật ĐD chuyên khoa.
106	Trương Thị Ngọc Thi	CN Điều dưỡng	P. Điều dưỡng	5712/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
107	Đồng Thị Thanh	CN Điều dưỡng (CCQL ĐD)	Nội Tổng hợp A	001225/BTH-CCHN	ĐD cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa.
108	Lê Thị Trường An	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp A	4843/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
109	Bùi Thị Mỹ Kim	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp A	6691/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy

					định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
110	Lê Thị Thùy Dung	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp A	002581/BTH-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
111	Nguyễn Thị Quế Phương	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp A	001300/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
112	Nguyễn Thị Ba	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp A	6466/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
113	Nguyễn Thu Phương	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp B	4844/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
114	Đinh Thị Hồng Thắm	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp B	001047/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
115	Nguyễn Thị Đăng Thông	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp B	55467/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
116	Phạm Thị Thúy	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp B	5699/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
117	Nguyễn Thị Phúc	CN Điều dưỡng	Nội Tổng hợp B	5722/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

118	Trần Thị Thắng	CN Điều dưỡng	Tim mạch	6707/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
119	Nguyễn Thị Ngọc Lan	CN Điều dưỡng	Tim mạch	5469/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
120	Nguyễn Thị Minh Thắm	CN Điều dưỡng	Tim mạch	6797/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
121	Bùi Thế Huy	CN Điều dưỡng (CCQL ĐD)	Cấp cứu	001794/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa.
122	Đặng Thị Mỹ Tiên	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	002635/BTH-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
123	Huỳnh Thị Kha	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	6945/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
124	Nguyễn Thị Hằng	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	5698/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
125	Trần Thị Hoa Mơ	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	001269/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
126	Phạm Vũ Gia Phước	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	001876/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
127	Nguyễn Thị Kim Hân	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	001253/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
128	Đinh Thị Mỹ Nhíp	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	6547/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

					sinh, kỹ thuật y
					Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
129	Phan Duy Bảo	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	6819/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
130	Nguyễn Thị Bích Hoan	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	002583/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
131	Trần Thị Minh Chính	CN Điều dưỡng	Cấp cứu	001992/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
132	Nguyễn Thị Thắm	CN Điều dưỡng	HSTC&CD	5753/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
133	Nguyễn Thị Tuyên	CN Điều dưỡng	HSTC&CD	002582/BTH-CCHN	ĐD cơ bản và kỹ thuật ĐD chuyên khoa.
134	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	CN Điều dưỡng	HSTC&CD	001135/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
135	Đoàn Văn Đăng	CN Điều dưỡng	HSTC&CD	001693/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
136	Trần Thị Phúc Mai	CN Điều dưỡng	HSTC&CD	001186/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
137	Lê Thị Thương	CN Điều dưỡng	HSTC&CD	001335/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
138	Hàn Thị Nga	CN Điều dưỡng	Ngoại Tổng hợp	6461/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
139	Phan Thị Thúy Lan	CN Điều dưỡng	Ngoại CTCH	5290/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
140	Đặng Thị Phúc Thanh	CN Điều dưỡng	Ngoại CTCH	001823/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản

141	Đỗ Thị Xứng Kim	CN Điều dưỡng	Ngoại CTCH	6432/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
142	Đỗ Nguyễn Huy	CN Điều dưỡng	Ngoại CTCH	002634/BTH-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2002/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
143	Nguyễn Hoàng Danh	CN Điều dưỡng	Ngoại CTCH	6983/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
144	Châu Lê Thanh Thủy	CN Điều dưỡng	Ngoại CTCH	001495/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
145	Nguyễn Đoàn Phước Hạnh	CN Điều dưỡng	Ngoại TKLN	6174/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
146	Lê Thị Tường Vi	CN Điều dưỡng	Ngoại TKLN	5708/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
147	Nguyễn Thị Thu Vân	CN Điều dưỡng	Ngoại TKLN	6175/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
148	Từ Hà Ngân	CN Điều dưỡng	Ngoại Thận - Tiết niệu	6176/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
149	Đỗ Thị Nga	CN Điều dưỡng	Nhi	001166/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật

		(CCQL DD)			điều dưỡng chuyên khoa
150	Đặng Thị Bích Hoan	CN Điều dưỡng	Nhi	6462/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
151	Nguyễn Thị Ngọc Thi	CN Điều dưỡng	Nhi	6459/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
152	Nguyễn Vũ Mộng Vân	CN Điều dưỡng	Nhi	6460/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
153	Ngô Thị Bích Phượng	CN Điều dưỡng (CCQL DD)	Truyền nhiễm	001311/BTH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật DD chuyên khoa
154	Trần Thị Phi Yến	CN Điều dưỡng	Truyền nhiễm	001276/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
155	Trần Thị Thanh Yến	CN Điều dưỡng	Truyền nhiễm	001338/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
156	Trần Thị Hồng Trâm	CN Điều dưỡng	RHM	5761/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
157	Trần Thị Thu Hà	CN Điều dưỡng	TMH	6545/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
158	Nguyễn Thị Chương	CN Điều dưỡng (CCQL DD)	Mắt	5721/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
159	Võ Thị Hạnh	CN Điều dưỡng	Mắt	6784/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số,

					tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
160	Lê Thị Hà	CN Điều dưỡng	Mắt		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
161	Phạm Thị Thu Hà	CN Điều dưỡng	Mắt		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
162	Nguyễn Thị Khánh	CN Điều dưỡng	Mắt		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
163	Trần Thị Xuân Tuyết	CN Điều dưỡng (CCQL ĐD)	YDCT		Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật chuyên khoa cơ bản
164	Châu Thị Minh Hương	CN Điều dưỡng (CCQL ĐD)	VLTL-PHCN		Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
165	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	CN Điều dưỡng	VLTL-PHCN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng
166	Nguyễn Thị Thiên Thanh	CN Điều dưỡng (CCQL ĐD)	Khám		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
167	Nguyễn Thị Thảo	CN Điều dưỡng	Khám		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
168	Nguyễn Thị Tuyền	CN Điều dưỡng	Khám		Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

169	Huỳnh Thị Thảo	CN Điều dưỡng	Khám	001327/BTH-CCHN	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
170	Đinh Thị Yến	CN Điều dưỡng	Khám	5688/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
171	Phan Thị Minh Trang	CN Điều dưỡng	Khám	6433/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
172	Cần Thị Phương	CN Điều dưỡng	Khám	5687/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
173	Nguyễn Thị Tin	CN Điều dưỡng	Khám, QLCSKCB	5714/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
174	Đỗ Thị Hoàng Vân	CN Điều dưỡng	Khám, QLCSKCB	5713/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
175	Hồ Thị Lan	CN Điều dưỡng	Khám, QLCSKCB	5696/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
176	Trần Thanh Hoa	CN Điều dưỡng (CCQL DD)	Nội soi	5697/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ

					sinh, kỹ thuật y	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
177	Nguyễn Thị Trinh	CN Điều dưỡng	Nội soi	5710/BTH-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
178	Nguyễn Lâm Chiêu Oanh	CN Điều dưỡng	Nội soi	5709/BTH-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
179	Lê Thị Trang	CN Điều dưỡng	GMHS	003341/BTH-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
180	Nguyễn Thành Tài	CN Điều dưỡng	GMHS	0002703/BTH-CCHN		Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
181	Phạm Thanh Trâm	CN Điều dưỡng	GMHS	002300/BTH-CCHN		Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
182	Trần Thị Khánh Liễu	CN Điều dưỡng	GMHS	001377/BTH-CCHN		Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
183	Trịnh Đình Hải	CN Điều dưỡng	GMHS	5729/BTH-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
184	Lê Nguyễn Văn Anh	CN Điều dưỡng	GMHS	001330/BTH-CCHN		Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
185	Nguyễn Thị Thùy An	CN Điều dưỡng	GMHS	001484/BTH-CCHN		Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
186	Nguyễn Duy Hoàng	CN Điều dưỡng	GMHS	001170/BTH-CCHN		Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
187	Đồng Hộ	CN Điều dưỡng	GMHS	6758/BTH-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy

					định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
188	Nguyễn Văn Trong	CN Điều dưỡng	GMHS	0001854/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
189	Tô Hải	CN Điều dưỡng	GMHS	001374/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
190	Nguyễn Tuấn Hải	CN Điều dưỡng	GMHS	001345/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
191	Nguyễn Hoài Bắc	CN Điều dưỡng	GMHS	001376/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa.
192	Ngô Thị Cẩm Liên	CN Hộ sinh (CC QLBD)	Sản	001095/BTH-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật phức tạp thuộc chuyên khoa phụ sản và sơ sinh
193	Nguyễn Thị Lưu	CN Hộ sinh	Sản	000881/BTH-CCHN	Kỹ thuật phức tạp thuộc chuyên khoa phụ sản và sơ sinh
194	Đặng Thị Loan	CN Hộ sinh	Sản	6515/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
195	Nguyễn Thị Thu Hằng	CN Hộ sinh	Sản	6513/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
196	Huỳnh Thị Bé Tuyết	CN Hộ sinh	Sản	6514/BTH-CCHN	Chuyên môn thông thường thuộc chuyên khoa phụ sản và sơ sinh
197	Lê Nguyễn Trinh Tiên	CN Hộ sinh	Sản	6517/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

198	Trần Thị Thu Kiều	CN Hộ sinh	Sản	6520/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
199	Nguyễn Thị Quyên	CN Hộ sinh	Sản	6516/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
200	Nguyễn Lê Vy	CN Hộ sinh	Sản	6518/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
201	Lê Thị Hiền	CN Hộ sinh	Sản	001043/BTH-CCHN	Chuyên môn thông thường thuộc chuyên khoa phụ sản và sơ sinh
202	Nguyễn Thảo Hằng	CN Hộ sinh	Sản	6519/BTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y